

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm).

Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi:

TẬP TRUYỆN QUÊ MẸ CỦA NHÀ VĂN THANH TỊNH

Quê mẹ là tập truyện ngắn của nhà văn Việt Nam Thanh Tịnh, xuất bản lần đầu năm 1941, gồm 13 truyện, có lời tựa của Thạch Lam. Trong lần tái bản năm 1983, tác phẩm được bổ sung thêm năm truyện: Am culi xe, Con so về nhà mẹ, Ngậm ngải tìm trầm, Một đêm xuân, Làng,...

Thạch Lam đã nhận xét khá tinh tế trong bài Tựa: “Thanh Tịnh đã muốn làm người mục đồng ngồi dưới bóng tre để ca hát những đám mây và những làn gió lướt bay trên cánh đồng, ca hát những vẻ đẹp của đời thôn quê... Thanh Tịnh đã cho chúng ta nghe cái tiếng sáo nhỏ và thanh của ông, khẽ nổi lên lẫn với tiếng hò của bạn gặt trên sông để ca ngợi cái tình và cái thi vị của một vùng.”

Trong tập truyện, tác giả tập trung viết về nông thôn xứ Huế quê ông. Trên cơ sở một không gian nghệ thuật đầy thi vị - làng Mỹ Lý - ông vẽ những bức tranh thủy mặc về những đêm trăng và mùa gặt; cái nhà ga nhỏ và con đường sắt quanh hiu thnh thoảng vọng lên tiếng còi tàu đêm cô đơn, mơ hồ ngoài quãng đồng xa vắng; dòng sông vắng và những con đò mỏng mảnh ngược xuôi tưởng như lúc nào cũng chở đầy những câu hò tha thiết, gợi nhớ. Trên bối cảnh thơ mộng và phảng phất vị buồn ấy, tác giả đi sâu vào đời sống tình cảm của những người nông dân nghèo miền Trung. Tình yêu đắm thắm của những cô Sương (Tình thư), cô Duyên (Bên con đường sắt), tình yêu trong sáng nhưng thoảng qua như một ảo ảnh của Phương, người gái góa chèo đò (Bến Nứa). Tình yêu làng quê lặng lẽ, sâu kín nhưng lúc nào cũng da diết đến quận lòng của những cô Thảo, cô Hoa lấy chồng xa (Quê mẹ, Con so về nhà mẹ) [...] Những nhân vật trong truyện của ông người nào cũng ánh lên vẻ đẹp của tâm hồn: hiền lành, chất phác, đôn hậu, ... nhưng hầu như ai cũng có nỗi khổ đau riêng. Có khi vì phải xa quê. Có khi gặp trắc trở trong tình yêu. Hầu hết vì nghèo, phải hai sương một nắng nhưng chẳng đủ sống. Vì thế, có chỗ cả làng phải suốt đời sống trên phá rộng sông dài và chết hết trong một trận bão khủng khiếp (Làng). Có người liều mạng ngậm ngải tìm trầm để tính chuyện mưu sinh cho vợ con, cuối cùng hóa thành hồ, vĩnh viễn phải sống sinh li (Ngậm ngải tìm trầm). Tiêu biểu hơn cả là truyện ngắn Am culi xe. Ông gợi lên hình ảnh thật tội nghiệp: một cháu bé mười tuổi, rách rưới, gầy còm, đêm đêm dắt người ông mù già yếu, kéo một chiếc xe tay cũ nát, bánh nhồi rom, lủi thủi đi dưới trời mưa. Một đêm kia, ông già chết mục vì đói rét và buồn khổ, để lại đứa cháu cô cút.

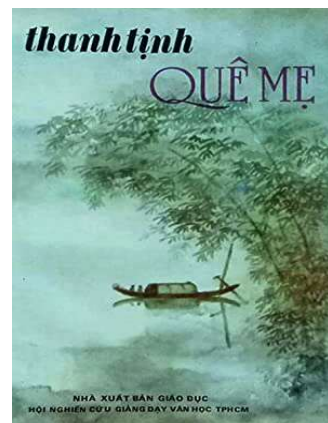
Nhìn chung, Thanh Tịnh thuộc một phong cách nghệ thuật gần Thạch Lam, Hồ Dzếnh, Xuân Diệu (Phần thông vàng) nhưng có sắc thái riêng: Ông thích cái nhẹ nhàng, dịu ngọt, băng khuâng, man mác. Mỗi truyện ngắn như một bài thơ vịnh gọn và có dư vị trữ tình lắng sâu. Chính với phong vị trữ tình thấm thía này, ngòi bút của ông chinh phục được người đọc.

(Theo Trần Hữu Tá, Từ điển văn học bộ mới, NXB Thế giới, Hà Nội, 2003)

Câu 1. Văn bản trên được viết theo thể loại nào?

- A. Thông tin. B. Nghị luận. C. Truyện ngắn. D. Tùy bút.

Câu 2. Nội dung văn bản được trình bày theo trật tự nào?



- A. Giới thiệu khái quát về tập Quê mẹ; giới thiệu nội dung tập truyện; nhận xét, đánh giá về tập truyện.
- B. Nhận xét, đánh giá về tập truyện; giới thiệu khái quát về tập Quê mẹ; giới thiệu nội dung tập truyện.
- C. Đánh giá nội dung tập truyện; giới thiệu khái quát về tập Quê mẹ; nhận xét, đánh giá về tập truyện.
- D. Thể hiện nội dung tập truyện; nhận xét, đánh giá về tập truyện; giới thiệu khái quát về tập Quê mẹ.

Câu 3. Nội dung được đề cập trong văn bản trên nhằm mục đích gì?

- A. Thể hiện tài năng của tác giả và những nét đặc sắc của nhân vật.
- B. Tập truyện viết về đời sống tình cảm của những người nông dân nghèo xứ Huế.
- C. Miêu tả một làng cổ thật tại xứ Huế, quê hương của Thanh Tịnh.
- D. Giới thiệu cho bạn đọc nội dung và cảm nhận của người viết về cuốn sách quê mẹ.

Câu 4. Điểm chung của các nhân vật trong tập truyện Quê mẹ là gì?

- A. Luôn bất hạnh, công việc trắc trở gặp khó khăn trong cuộc sống.
- B. Lạc quan, yêu đời, chất phác, hồn hậu cuộc sống luôn thuận lợi.
- C. Luôn ánh lên vẻ đẹp của tâm hồn và ai cũng có nỗi đau khổ riêng.
- D. Mong muốn khẳng định bản thân, sống một cuộc đời thực sự có ý nghĩa.

Câu 5. Truyện nào được người viết đánh giá là tiêu biểu hơn cả trong tập Quê mẹ?

- A. Ngậm ngải tìm trầm.
- B. Am culi xe.
- C. Tôi đi học.
- D. Quê mẹ.

Câu 6. Ý kiến nào sau đây nêu trực tiếp nhận xét của người viết về tập Quê mẹ?

- A. Quê mẹ là tập truyện ngắn của nhà văn Việt Nam Thanh Tịnh, xuất bản lần đầu năm 1941, gồm 13 truyện, có lời Tựa của Thạch Lam.
- B. “Thanh Tịnh đã muốn làm người mục đồng ngồi dưới bóng tre để ca hát những đám mây và những làn gió lướt bay trên cánh đồng, ca hát những vẻ đẹp của đời thôn quê...”.
- C. Trong lần tái bản năm 1983, tác phẩm được bổ sung thêm năm truyện: Am culi xe, Con so về nhà mẹ, Ngậm ngải tìm trầm, Một đêm xuân, Làng.
- D. Ông thích những cái nhẹ nhàng, dịu ngọt, băng khuâng, man mác. Mỗi truyện ngắn như một bài thơ vịnh gọn và có dư vị trữ tình lắng sâu.

Câu 7. Phương tiện phi ngôn ngữ hình ảnh được sử dụng trong văn bản có tác dụng gì?

- A. Có hình ảnh trang trí cho hài hòa.
- B. Nhằm giới thiệu tóm tắt nội dung văn bản.
- C. Để truyền tải thông tin sinh động, hiệu quả.
- D. Khẳng định giá trị cuốn sách nằm ở bìa sách.

Câu 8. Thành phần biệt lập trong câu “Tình yêu đắm thắm của những cô Sương (Tình thư), cô Duyên (Bên con đường sắt), tình yêu trong sáng nhưng thoáng qua như một ảo ảnh của Phương, người gái góa chèo đò (Bến Nứa)” có chức năng gì?

- A. Để diễn tả thái độ.
- B. Bổ sung thông tin.
- C. Được dùng để gọi đáp.
- D. Biểu lộ cảm xúc.

Câu 9. Chỉ ra thông tin cơ bản và các chi tiết làm rõ thông tin cơ bản của văn bản? Nhận xét về mối quan hệ giữa thông tin cơ bản và các thông tin chi tiết trong văn bản?

Câu 10. Từ văn bản trên em hãy viết đoạn văn khoảng 5 đến 7 câu nêu cảm nhận về quê hương của mình.

II. VIẾT (4,0 điểm).

Viết bài văn giới thiệu một cuốn sách mà em yêu thích nhất.

HẾT

Họ và tên thí sinh:Số báo danh:.....